TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOẰNG HÓA **Tỉnh Thanh Hóa** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------*&*----------

Bản án số: 286 /2017/HN&GĐ-ST
Ngày 24/11/2017.
V/v: *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOẰNG HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Lường Thị Hoa
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Thế Huân.
2. Ông Hoàng Ngọc Năm

Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Nga – Thư ký Toà án nhân dân huyện Hoằng Hòa, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa: Không tham gia.

Ngày 24 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hoằng Hóa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 285/2017/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2017 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2017/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Phạm Thị H, Sinh năm 1976.
Địa chỉ: thôn S, xã Tr, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

2. *Bị đơn*: Anh Lê Văn L, Sinh năm 1972.
Địa chỉ: thôn S, xã Tr, huyện H, tỉnh Thanh Hoá.

Tại phiên tòa hôm nay có mặt chị H, anh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 31/10/2017, biên bản ghi lại lời khai và lời trình bày tại phiên tòa sơ thẩm của nguyên đơn chị Phạm Thị H thể hiện như sau:

Chị Phạm Thị H kết hôn với anh Lê Văn L vào năm 1994 trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán ở địa phương nhưng không đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đăng ký kết hôn. Sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do tính

tình không hợp, vợ chồng thường xuyên cãi nhau và dẫn đến xô sát nên chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ năm 2010 cho đến nay. Nay chị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết để vợ chồng được ly hôn.

Về con : Vợ chồng có 04 con chung gồm các cháu:

- Cháu đầu là Lê Văn C, sinh ngày 08/10/1995
- Cháu thứ hai là Lê Thị Th, sinh ngày 15/5/1998
- Cháu thứ ba là Lê Thị H, sinh ngày 20/7/2002
- Cháu thứ tư là Lê Thị Ng, sinh ngày 15/01/2005

Cháu C và cháu Th đã thành niên còn cháu H và cháu Ng lâu nay đang ở với anh L, nay ly hôn nguyện vọng của chị H cũng muốn được nuôi con và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Chị H đề nghị Tòa án ghi nhận sự thỏa về tài sản chung của vợ chồng là chị H giao toàn bộ tài sản là diện tích đất 770 m^2 trong đó đất ở là 420 m^2, đất trồng cây hàng năm là 350 m^2 tại thửa đất số 691, tờ bản đồ số 02 Bản đồ địa chính xã Đồng Tiến, huyện đảo Cô Tô cho anh Lê Văn L. Anh L có nghĩa vụ làm thủ tục sang tên quyền sử dụng đất với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Theo lời khai tại bản tự khai của anh Lê Văn L ngày 06/11/2017và lời trình bày tại phiên tòa sơ thẩm thể hiện như sau:

Về hôn nhân: Anh Lê Văn L kết hôn với chị Phạm Thị H năm 1994 trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán ở địa phương nhưng không đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng sống bình thường nhưng từ sau khi có cháu thứ tư chị H cho rằng anh có người phụ nữ khác bên ngoài nên kiếm cớ gây sự rồi bỏ đi từ năm 2010 cho đến nay. Vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay, nay chị H làm đơn xin ly hôn anh L xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên cũng đồng ý ly hôn.

Về con: Vợ chồng có 04 con chung gồm các cháu:

- Cháu đầu là Lê Văn C, sinh ngày 08/10/1995
- Cháu thứ hai là Lê Thị Th, sinh ngày 15/5/1998
- Cháu thứ ba là Lê Thị H, sinh ngày 20/7/2002
- Cháu thứ tư là Lê Thị Ng, sinh ngày 15/01/2005

Từ khi chị Hiền bỏ đi để lại cả 4 đứa con cho anh L nuôi dưỡng, đến nay cháu C và cháu Thu đã thành niên còn cháu H và cháu Ng lâu nay đang ở với anh L. Nay ly hôn nguyện vọng của anh L là muốn tiếp tục được nuôi con và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Anh L đề nghị Tòa án ghi nhận sự thỏa về tài sản chung của vợ chồng là chị H giao toàn bộ tài sản là diện tích đất 770 m^2 trong đó đất ở là 420 m^2, đất trồng cây hàng năm là 350 m^2 tại thửa đất số 691, tờ bản đồ số 02 Bản đồ địa chính xã Đồng Tiến, huyện đảo Cô Tô cho anh Lê Văn L.

Tại đơn đề nghị xác nhận tình trạng hôn nhân của UBND xã Hoằng Trường ngày 31/10/2017 đã xác nhận: Hiện nay sổ kết hôn đang lưu tại UBND xã Tr, huyện H từ năm 1994 đến nay không có tên chị Phạm Thị H và anh Lê Văn L trong sổ đăng ký kết hôn.

Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án về phần hôn nhân theo quy định tại Điều 206 của Bộ luật tố tụng dân sự và đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà hôm nay chị H không có sự thay đổi, bổ sung về yêu cầu khởi kiện; các bên đương sự không thoả thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử Toà án nhân dân huyện Hoằng Hoá nhận định:

Về hôn nhân: Việc kết hôn giữa chị Phạm Thị H và anh Lê Văn L là hoàn toàn tự nguyện, được hai bên gia đình đồng ý và tổ chức theo phong tục tập quán ở địa phương nhưng không có đăng ký kết hôn. Theo quy định của thông tư liên tịch số 01/2001/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 03/01/2001 về hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội về thi hành Luật Hôn nhân và gia đình: Đối với trường hợp nam và nữ chung sống với nhau như vợ chồng từ ngày 03/01/1987 trở đi đến trước ngày 01/01/2001 (ngày Luật hôn nhân và gia đình có hiệu lực) mà có đủ điều kiện kết hôn nhưng chưa đăng ký kết hôn và đang chung sống với nhau như vợ chồng thì theo quy định tại điểm b khoản 3 Nghị quyết số 35/NQ của Quốc hội họ có nghĩa vụ đăng ký kết hôn kể từ ngày 01/01/2001 đến ngày 01/01/2003. Kể từ sau ngày 01/01/2003 mà không đăng ký kết hôn thì theo quy định tại điểm b, khoản 3 Nghị quyết số 35/NQ, khoản 1 Điều 11 Luật hôn nhân gia đình năm 2000 bằng bản án tuyên bố không công nhận họ là vợ chồng. Mặc dù cơ quan Nhà nước có thẩm quyền luôn tuyên truyền nam nữ kết hôn phải được đăng ký tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nhưng suốt quá trình từ năm 1996 cho đến nay chị H và anh L vẫn không đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để đăng ký kết hôn, việc kết hôn giữa chị H và anh L không có Giấy chứng nhận kết hôn là vi phạm Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Do đó cần áp dụng Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 tuyên bố giữa chị Phạm Thị H và anh Lê Văn L không phải là vợ chồng.

[2] Về con: Chị Phạm Thị H và anh Lê Văn L thống nhất vợ chồng có 04 con chung là Lê Văn C, sinh ngày 08/10/1995; Lê Thị Th, sinh ngày 15/5/1998; Lê Thị H, sinh ngày 20/7/2002; và Lê Thị Ng, sinh ngày 15/01/2005. Cháu C và cháu Th đã thành niên còn cháu H và cháu Ng lâu nay đang ở với anh L. Nay ly hôn thì nguyện vọng của chị H và anh L đều muốn được nuôi con nhưng theo nguyện vọng của cháu H và cháu Ng đều có nguyện vọng muốn ở với bố. Nguyện vọng của chị H và anh L đều là chính đáng nhưng từ khi chị H bỏ đi, một mình anh L nuôi các cháu ăn học, bên cạnh đó cháu H và cháu Ng đủ từ 7 tuổi trở lên, nguyện vọng của các cháu đều muốn ở với bố nên giao cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng cháu H và cháu Ng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh L không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về tài sản: Chị H và anh L đề nghị Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận về tài sản chung của vợ chồng với nội dung: Chị H giao toàn bộ tài sản là diện tích đất 770 m^2 trong đó đất ở là 420 m^2, đất trồng cây hàng năm là 350 m^2 tại thửa đất số 691, tờ bản đồ số 02 Bản đồ địa chính xã Đồng Tiến, huyện đảo Cô Tô, tỉnh Quảng Ninh cho anh Lê Văn L. Anh L có nghĩa vụ làm thủ tục sang tên quyền sử dụng đất với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Sự thỏa thuận của chị H và anh L là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định của pháp luật nên cần ghi nhận sự thỏa thuận trên là phù hợp.

Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 9, 58, 81, 82,83 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 24, điểm a, d khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

Về hôn nhân: Tuyên bố giữa chị Phạm Thị H và anh Lê Văn L không phải là vợ chồng.

Về con: Công nhận các cháu Lê Văn C, sinh ngày 08/10/1995; Lê Thị Th, sinh ngày 15/5/1998; Lê Thị H, sinh ngày 20/7/2002; và Lê Thị Ng, sinh ngày 15/01/2005 là con chung của chị Phạm Thị H và anh Lê Văn L. Cháu C và cháu Th đã thành niên nên Hội đồng xét xử không xem xét. Giao cháu Lê Thị H, sinh ngày 20/7/2002 và Lê Thị Ng, sinh ngày 15/01/2005 cho anh Lộc trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu trưởng thành. Chị H có quyền qua lại, thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về tài sản: Ghi nhận sự thỏa thuận về tài sản giữa chị Phạm Thị H và anh Lê Văn L như sau: Chị H giao lại toàn bộ tài sản chung của vợ chồng là diện tích đất 770 m^2 trong đó đất ở là 420 m^2, đất trồng cây hàng năm là 350 m^2 tại thửa đất số 691, tờ bản đồ số 02 Bản đồ địa chính xã Đồng Tiến, huyện Cô Tô, tỉnh Quảng Ninh cho anh L được quyền sở hữu, sử dụng. Anh L có nghĩa vụ làm thủ tục sang tên quyền sử dụng đất với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Chị Phạm Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 5850 ngày 01 tháng 11 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa (Chị H đã thi hành hành xong).

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Thanh Hóa*
- *VKSND huyện Hoằng Hóa.*
- *Chi cụcTHADS huyện Hoằng Hóa.*
- *UBND xã Tr.*
- *Các đương sự*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

(Đã ký)

Lường Thị Hoa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thế Huân **Trần Hữu Cường** **Lường Thị Hoa**

Nơi nhận:

- *TAND tỉnh Thanh Hóa*
- *VKSND huyện Hoằng Hóa.*
- *Chi cụcTHADS huyện Hoằng Hóa.*
- *UBND xã Hoằng Lương; xã Triệu Lộc.*
- *Các đương sự*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

.**Thẩm phán-Chủ toạ phiên tòa**

Lường Thị Hoa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Vân **Hoàng Văn Tâm** **Lường Thị Hoa**

Nơi nhận:

- *TAND tỉnh Thanh Hóa*
- *VKSND huyện Hoằng Hóa.*
- *Chi cụcTHADS huyện Hoằng Hóa.*
- *UBND xã Hoằng Yến; xã Quảng Châu.*
- *Các đương sự*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

.Thẩm phán-Chủ toạ phiên tòa

Lường Thị Hoa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vương Thị Liên **Trần Thị Hoa** **Lường Thị Hoa**

Nơi nhận:

- *TAND tỉnh Thanh Hóa*
- *VKSND huyện Hoằng Hóa.*
- *Chi cụcTHADS huyện Hoằng Hóa.*
- *UBND xã Hoằng Phúc.*
- *Các đương sự*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

.Thẩm phán-Chủ toạ phiên tòa

Lường Thị Hoa